

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 29 -9 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa; ông Trần Trọng Thư;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên;

Trong ngày 29-9-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 30-8-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022, đối với bị cáo:

Giáp Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 03/01/1993 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giáp Văn Th và bà Hoàng Thị N; Vợ, con: Không; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án: Tại bản án số 58/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum, xử phạt 16 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 06/7/2022;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Cơ sở tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G tiếp nhận Giáp Văn T vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại cơ sở 02 đợt: Đợt 1, từ ngày 14/11/2017 đến ngày 21/5/2018; đợt 2, từ ngày 16/12/2019 đến ngày 09/6/2020;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Đinh Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

+ Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt;

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Quán T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/6/2022, Công an huyện N nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc nghi vấn đối tượng Giáp Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác phối hợp với Công an thị trấn P kiểm tra, xác minh, phát hiện Giáp Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh – trắng – vàng, gắn biển kiểm soát 29V4 – 8215, di chuyển trên đường T (thuộc tổ S, thị trấn P, huyện N), hướng đi từ xã Đ đi thị trấn P, có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Sau khi dừng xe, phát hiện khi T bỏ tay phải ra khỏi xe mô tô thì có một gói ni lông trong suốt rơi xuống mặt đường. Tiến hành kiểm tra gói ni lông này, có kích thước khoảng (11,5 x 7)cm, là loại có mép vuốt, có viền màu đỏ ở miệng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

Kết quả điều tra xác định: Chiều ngày 18/6/2022, Giáp Văn T nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy. Qua các mối quan hệ xã hội, T biết một người thường gọi tên là H, ở thôn H, xã Đ có bán ma túy nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V4 – 8215 đi đến xã Đ tìm gặp H. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T gặp H ở đường Quốc lộ 14C đoạn qua thôn H, xã Đ. T hỏi và mua được của H một gói ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T bỏ gói ma túy kẹp giữa lòng bàn tay phải và tay ga xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô về thị trấn P. Khi đi đến đường T (thuộc tổ S, thị trấn P) thì bị Tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt giữ.

Căn cứ vào lời khai của Giáp Văn T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định đối tượng tên H mà T khai báo đã mua ma túy, có tên là Đinh Văn T, sinh năm 1997, cư trú tại thôn H, xã Đ, huyện N. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn T, tại thôn H, xã Đ. Tuy nhiên kết quả khám xét không phát hiện có ma túy, mà phát hiện một súng tự chế (dạng súng bút). Đinh Văn T không thừa nhận có bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã tiến hành nhiều hoạt động điều tra, tiến hành đối chất giữa T với T, nhưng chưa đủ căn cứ để xác định Đinh Văn T bán ma túy cho T. Đối với hành vi tàng trữ khẩu súng tự chế, Cơ quan Điều tra Công an huyện N, đã tiến hành chuyển tin báo về tội phạm nói trên cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum, để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 130/KL- KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng, thu được của Giáp Văn T, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,746 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS- NH ngày 29 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Giáp Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đối với đối tượng tên H, (có họ tên là Đinh Văn T, sinh năm 1977, cư trú tại thôn H, xã Đ, huyện N), không thừa nhận đã bán ma túy cho T. Theo bản Cáo trạng nhận định: Trên cơ sở lời khai của T. Cơ quan Điều tra đã tiến hành nhiều hoạt động điều tra như khám xét chỗ ở của Đinh Văn T, xác định hiện trường mua bán ma túy, lấy lời khai, đối chất...; nhưng không có kết quả để xác định. Ngoài lời khai của T không có ai khác biết việc mua bán ma túy giữa T với Đinh Văn T, không có tài liệu chứng khác để chứng minh. Do đó, Cơ quan Điều tra không có đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đinh Văn T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29V4 – 8215 là của bà Hoàng Thị N, khi giao xe cho bị cáo bà N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra đã trả lại xe mô tô này cho bà N nên đề nghị Hội đồng xét xử không xử lý nữa. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím số, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, vì không liên quan đến tội phạm.

Tại phiên tòa bị cáo Giáp Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Khi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 29V4 – 8215, thì bị cáo chỉ nói với bà Hoàng Thị N (là mẹ của bị cáo) đi chút việc, bà N không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy. Trong quá trình mua bán ma túy với Đinh Văn T, bị cáo không sử dụng điện thoại mà trực tiếp đi tìm gặp Đinh Văn T để mua ma túy.

Đinh Văn T khai tại hồ sơ: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/6/2022, Đinh Văn T đang đi bộ tại đường quốc lộ C, đoạn qua thôn H, xã Đ, thì thấy T đi xe mô tô đến. Sau khi chào hỏi xã giao ban đầu thì T rủ Đinh Văn T đi hút ma túy đá thì Đinh Văn T từ chối vì sợ vợ biết la mắng, sau đó T điều khiển xe đi còn T đi về nhà. Không có việc Đinh Văn T bán ma túy cho T.

Bà Hoàng Thị N khai: Bà là mẹ đẻ của Giáp Văn T, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/6/2022, T lấy xe mô tô biển kiểm soát 29V4 – 8215 của bà nói là đi chút việc, bà hoàn toàn không biết T đã dùng xe để đi mua ma túy. Về nguồn gốc chiếc xe mô tô này, bà mua tại cửa hàng mua bán xe máy V, địa chỉ tổ B, thị trấn P, huyện N, vào tháng 5 năm 2022. Xe có giấy tờ rõ ràng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Hiện nay, bà đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Ông Nguyễn Quán T khai: Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 18/6/2022, ông đã chứng kiến đoạn đường T ngay phía trước nhà ông, lực lượng Công an hiệu

lệnh dừng xe kiểm tra một thanh niên đang điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, gắn biển kiểm soát 29V4 – 8215. Quá trình kiểm tra phát hiện một gói ni lông trong suốt, rơi trên mặt đường ngay chỗ xe mô tô của thanh niên dừng. Người này khai tên Giáp Văn T, thừa nhận gói ni lông trên là của mình và là ma túy, mới mua của một người tên H ở thôn H, xã Đ, giá 700.000 đồng để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với người thanh niên này.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai. Trong thời gian bị tạm giam bị cáo thấy ăn năn hối cải rất nhiều, hiện nay bố mẹ bị cáo đã già, bị cáo là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án phù hợp, để khi ra tù bị cáo có cơ hội lo bù đắp cho bố mẹ, bị cáo hứa không tiếp tục phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đối với hành vi phạm tội của Giáp Văn T: Lời khai tại phiên tòa của Giáp Văn T phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, Giáp Văn T bị Tổ công tác Công an huyện N, phối hợp với Công an thị trấn P lập biên bản bắt quả tang về hành vi cất giấu 01 gói ni lông, có kích thước khoảng (11,5x7) cm, kẹp giữa lòng bàn tay phải và tay ga xe mô tô đang đi. Khi nhìn thấy hiệu lệnh dừng xe của cán bộ công an thì T đã cố ý buông tay để làm rơi gói ni lông xuống mặt đường, mục đích để vứt bỏ tang chứng. Theo bản kết luận giám định số 130/KL- KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Bên trong gói ni lông trong suốt là mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng, thu được của Giáp Văn T, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,746 gam, là loại Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy này T mua để sử dụng. Như vậy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi có liên quan:

Đối với Đinh Văn T (tên gọi khác là H): Theo lời khai của T đã mua ma túy của Đinh Văn T, tại đường Quốc lộ C đoạn qua thôn H, xã Đ. Việc T gặp mua ma túy của Đinh Văn T đều không có sự trao đổi, hứa hẹn trước, và là lần đầu mua ma túy của Đinh Văn T. Đinh Văn T chối bỏ lời khai của T. Cơ quan Điều tra đã tiến hành nhiều hoạt động điều tra như khám xét chỗ ở của Đinh Văn T, xác định hiện trường mua bán ma túy thì tại thời điểm giữa hai bên mua bán đường vắng, không có người qua lại, hai bên đường không có nhà dân ở, lấy lời khai, đối chất nhưng không có kết quả để xác định. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Vì vậy, không đủ căn cứ để đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đinh Văn T.

Tuy nhiên, khi Cơ quan Điều tra khám xét chỗ ở của Đinh Văn T đã thu giữ một súng tự chế. Cơ quan Điều tra Công an huyện N, đã chuyển vụ việc cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum, để điều tra theo thẩm quyền. Đến nay, đã có Quyết định khởi tố đối với Đinh Văn T về hành vi này nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với bà Hoàng Thị N đã cho Giáp Văn T mượn xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, gắn biển kiểm soát 29V4 – 8215 nhưng không biết T đã sử dụng để đi mua ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tại bản án số 58/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum, xử phạt Giáp Văn T 16 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét căn cứ quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật hình sự, thấy bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với động cơ, mục đích để sử dụng, lượng ma túy tàng trữ 2,746 gam, loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội ở mức nghiêm trọng. Trước lần phạm tội này, bị cáo đã từng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” vào năm 2020, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã không răn đe, hối cải bản thân, vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, dẫn đến việc phạm tội tiếp theo. Tại lần phạm tội này, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ và phải chịu một tình tiết tăng nặng, như đã phân tích ở trên. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông cùng với bố mẹ, mọi việc chi tiêu, trang trải cho cuộc sống phần nhiều dựa vào bố mẹ, chưa có thu nhập ổn

định, chưa có tài sản riêng, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau khi giám định là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh – trắng – vàng, gắn biển kiểm soát 29V4 – 8215; theo kết quả điều tra về nguồn gốc xe, thể hiện: Bà Hoàng Thị N (là mẹ bị cáo) đã mua lại chiếc xe này vào tháng 5 năm 2022, tại cửa hàng xe máy V, được chủ cửa hàng là chị Phan Thị H xác nhận; xe có giấy tờ đứng tên bà Đào Anh Đ, qua làm việc trực tiếp với bà Đ được biết, bà Đ đứng tên hợp pháp trong giấy tờ xe và đã bán chiếc xe này vào năm 2006. Như vậy, xe thể hiện có nguồn gốc rõ ràng. Bà N hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe của bà để đi mua ma túy. Bà N đã nhận lại xe ở giai đoạn điều tra và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím số, nhãn hiệu NOKIA, màu đen là của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Giáp Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 18/6/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau khi giám định đã trừ bì là 2,738 gam, loại Methamphetamine, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 130/KL-KTHS”, tại mép dán mặt sau có các chữ ký ghi họ tên của Phùng Văn Q, Từ Hữu T, Nguyễn Hoàng L và các dấu hình tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” .

Trả cho Giáp Văn T 01 điện thoại di động loại bàn phím số, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng được xử lý đã được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 - 9 -2022 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Giáp Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; bà Hoàng Thị N có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022). Đình Văn T có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo